**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 25 lớp 2A *(Từ 10/3 – 14/3/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **10/3** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 |  |
| 2 | Toán 1 | Bài 70: Luyện tập chung – T2 |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Sư tử xuất quân |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt 3 | NV: Sư tử xuất quân |  |
| 2 | Tiếng Việt\* | Luyện viết: Sư tử xuất quân |  |
| 3 | Toán\* | Ôn tập |  |
| **Ba**  **11/3** | ***Chiều*** | 1 | Toán 2 | Bài 71: Em ôn lại những gì đã học – T1 |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Động vật “bế” con thế nào? |  |
| 3 | Tiếng Việt 6 |  |
| **Tư**  **12/3** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Bài 71: Em ôn lại những gì đã học – T2 |  |
| 2 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Quan sát đồ chơi hình một loài vật |  |
| 4 | Tiếng Việt 8 | Viết về đồ chơi hình một loài vật |  |
| ***Chiềuu*** | 1 | Toán 4 | Bài 72: Em vui học toán |  |
| 2 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện viết: Viết về đồ chơi hình một loài vật |  |
| **Sáu**  **14/3** | ***Sáng*** | 1 | Toán 5 | Kiểm tra |  |
| 2 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 3 | Tiếng Việt 9 | Đọc sách báo viết về các loài vật |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt 10 |  |
| 3 | HĐTN | Quan tâm, chăm sóc người thân |  |
| 4 | Sinh hoạt | Chuẩn bị cho ngày hội diễn | Tích hợp quyền con người, quyền trẻ em |

Duyệt, Ngày 7 tháng 3 năm 2025

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Chào cờ**

***Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.***

**II. Yêu cầu cần đạt**

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch tham gia biểu diễn văn nghệ về hát, múa Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ: Tích cực tham gia chào mừng ngày 8-3.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia biểu diễn văn nghệ.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, KHBD.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ biểu diễn về hát, múa Chào mừng ngày lễ quần áo, trang phục gọn gàng.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 25***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 24.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 25.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  **\* Tồn tại:**.  - Một số học sinh đến lớp muộn chủ yếu vào buổi sáng.  - Vệ sinh cầu thanh chưa sạch nhé, còn nhiều rác, bẩn.  - Vệ sinh hành lang ở hầu hết các lớp bẩn, nhiều vỏ kẹo, bánh, rác, giấy: Lớp 1A, 2A, 2B, 5A, 5B, 1B.  - Nhiều HS mang quà vặt đến trường, ý thức kém vừa ăn kẹo vừa tham gia tập thể dục giữa giờ: Bảo, Hoàng, Trần Quân, Hoàng Nam, Dương, Ngọc, Linh, Việt lớp 4A.  - HS mua bán đồ ăn vặt không rõ nguồn gốc: Gia Huy, Lâm lớp 2B.  - HS uống đồ uống không lành mạnh (uống bia): Duy Anh, Hằng 5C. Đàu giờ buổi chiều.  - HS vi phạm nội quy đi xe trong sân trường: Duy Anh 5C  - Do thời tiết xấu nên việc tổ chức chương trình kỉ niệm 115 năm ngày Quốc tế phụ nữ Việt Nam chưa thực hiện tốt. Tuyen dương HS toàn trường thực hiện tốt bài múa hát tập thể chào mừng ngày mùng 8/3.  ***- Công tác tuần 25:***  - Duy trì tốt sĩ số, đảm bảo giờ ra vào lớp đúng quy định.  - Thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học và nơi công cộng sạch sẽ phòng tránh dịch cúm mùa.  - Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD giữa giờ, múa hát bài Kun.  - Thực hiện tốt việc chăm sóc cây xanh ở các lớp.  - Nghiêm cấm HS nói tực chửi bậy. Thực hiện tốt phong trào nói lời hay làm việc tốt.  - Thực hiện tốt việc nói không với bạo lực học đường.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 25. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)*  Trực ban lại do trực bẩn tuần 24.**  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 25.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Yến triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt.  - HS về lớp thực hiện tiếp hoạt động học tập. |

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

( TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3; 6; 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn để trong cuộc sống.

***a. Năng lực:***Thông qua kĩ năng xem đồng hồ và xem lịch, học sinh vận dụng vào xem giờ, xác định được thời gian và xác đinh được số ngày tháng và xem lịch vào trong thực tế.

***b. Phẩm chất:***chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: máy tính; ti vi, SGK, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, lịch tháng

2. Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo hình thức cả lớp.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh cách chơi:  + 1 Học sinh đố bạn: Tháng 6 có bao nhiêu ngày? 1 học sinh trả lời: tháng 6 có 30 ngày.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi. | - Học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cả lớp.  - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  -Học sinh tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Bài 4:** Xem tờ lịch tháng 12, trả lời các câu hỏi.  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 4.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo cặp.  + Hướng dẫn học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  + Giáo viên đặt câu hỏi để học sinh nói cách tính ngày sinh nhật Liên là thứ mấy, từ đó liên hệ đến cách xem lịch và tính ngày trong thực tiễn.  - Yêu cầu các nhóm trình bày – nhận xét, tuyên dương.  - Chốt lại cách xem lịch trong tháng. | - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Làm bài tập theo cặp đôi.  - Trình bày trước lớp.  - Học sinh lắng nghe. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Bài 5. (Trang 39)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Cho học sinh quan sát mảnh của tờ lịch trên màn chiếu.  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ để trả lời các câu hỏi:  + Ngày 19 tháng 8 là thứ mấy?  + Các ngày thứ Hai trong tháng là ngày bao nhiêu?  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là ngày bao nhiêu?  - Giáo viên quan sát học sinh trình bày. Hỏi học sinh làm cách nào để con biết?  - Giáo viên nhận xét – chốt ý. | - Học sinh quan sát mảnh tờ lịch.  - Học sinh suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  + Ngày 19 tháng 8 là thứ sáu.  + Các ngày thứ Hai trong tháng là: 1, 8, 15, 22.  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là: 6, 13, 20, 27.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tiết 3+4:** TIẾNG VIỆT

# BÀI ĐỌC 1: SƯ TỬ XUẤT QUÂN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết về chủ điểm. Đọc trôi chảy bài đọc, phát âm đúng các từ ngữ. Biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí, tự nhiên giữa các dòng thơ lục bát.

- Hiểu các từ ngữ khó trong bài*.* Chọn được tên phù hợp với nội dung bài thơ. Hiểu nội dung bài thơ

- Biết được một số thành ngữ nói về đặc điểm của mỗi con vật qua bài tập, điền tên con vật vào chỗ trống để hoàn thành các thành ngữ. Củng cố kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:** Củng cố hiểu biết về thơ lục bát. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**- Phẩm chất**: Hiểu biết về loài động vật hoang dã.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** | | |
| - GV chỉ hình minh họa và giới thiệu chủ điểm mới: *Thế giới rừng xanh – đây cũng là một chủ điểm nằm trong chủ đề Em yêu thiên nhiên. Với chủ điểm này, các em sẽ biết thêm nhiều bài đọc, có thêm nhiều hiểu biết về những loài thú hoang dã sống trong rừng xanh. Các em hãy quan sát tranh minh họa, thảo luận theo nhómvà nói tên các động vật hoang dã trong tranh; xếp các con vật vào nhóm thích hợp.*  - GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh, trao đổi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận: | | *+ Bài tập 1: Tên các con vật:*  *(1) Sóc (7) Gấu*  *(2) Ngựa vằn (8) Hổ*  *(3) Tê giác (9) Nai*  *(4) Voi (10) Rắn*  *(5) Cáo (11) Cá sấu*  *(6) Khỉ (12) Thỏ*  *+ Bài tập 2: Xếp các con vật trên vào nhóm thích hợp:*  *a. Con vật dữ, nguy hiểm: hổ, tê giác, voi, gấu, rắn, cá sấu, cáo.*  *b. Con vật hiền, không nguy hiểm: thỏ, sóc, ngựa vằn, khỉ, nai.* |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **1. Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu bài học: *Chủ điểm Thế giới rừng xanh sẽ giúp các em có thêm hiểu biết về những loài thú hoang dã sống trong rừng xanh. Bài đọc Sư tử xuất quân nói về tài chỉ huy quân đội của vua sư tử - chúa tể rừng xanh. Bài học cũng giúp các em biết thêm một số thành ngữ nói về đặc điểm riêng biệt của một số con vật.* | | - Lắng nghe |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: đọc bài thơ với giọng sôi nổi, hào hứng, thể hiện sự sáng tạo, thông minh của vua sư tử và khí thế chuẩn bị xuất quân.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *xuất quân, thần dân, giao liên.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn thơ.  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “lập công”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “tài tình”.  +HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *tùy tài, xung phong, xuất quân, mưu kế.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn như đã phân công.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài. | | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ khó:  *+ Xuất quân: đưa quân đi đánh giặc.*  *+ Thần dân: người dân ở nước có vua.*  *+ Giao liên: liên lạc.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc trước lớp.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3HS đứng dậy đọc tiếp nối nhau 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Tìm ví dụ cho thấy sư tử giao việc rất phù hợp với đặc điểm của thần dân:*  *M: Sư tử giao cho voi việc vận tải vì voi chở đồ đạc rất giỏi.*  + HS3 (Câu 3): *Nếu được đặt tên khác cho câu chuyện, em sẽ đặt tên nào?*  *a. Ông vua khôn ngoan.*  *b. Nhìn người giao việc.*  *c. Ai cũng có ích.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận câu 1, 2.  - GV tổ chức cho HS tranh luận nhau câu hỏi 3.  + GV hướng dẫn HS: Mỗi người có thể chọn các ý khác nhau. Các em cần tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình, đồng thời thuyết phục bạn, làm sáng tỏ vấn đề.  + GV chia HS thành 3 nhóm theo 3 gợi ý của SGK. Các nhóm sẽ dơ 3 tấm biến ghi a, b hoặc c.  + GV yêu cầu các nhóm trao đổi trước lớp, lập luận để bảo vệ ý kiến của mình, phản bác ý kiến của nhóm bạn.  + GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  - GV giải thích cho HS: *Trong 3 tên các nhóm đã chọn, chọn tên nào cũng đúng, vì cả 3 tên đêu nêu được nội dung chính của bài thơ. Điều cần nhất là các em hiểu được ý nghĩa của mỗi cái tên và giải thích được vì sao chọn tên ấy. Chọn Ông vua khôn ngoan vì cái tên ấy giới thiệu được nhân vật chính là sư tử và sự khôn ngoan đáng khen ngợi của vua sư tử. Chọn Nhìn người giao việc hoặc Ai cũng có ích đều đúng vì các tên ấy nên lên được những bài học rút ra từ câu chuyện.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu được điều gì?*  - GV chốt lại nội dung bài đọc: *Mọi người và bạn bè xung quanh em ai cũng có khả năng riêng. Cần nhìn thấy ưu điểm trong mọi người để học hỏi, không được xem thường ai.* | | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày câu 1,2:  + Câu 1: *Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn giao cho mỗi người một việc, phù hợp với khả năng của mình. Dù nhỏ, to, khỏe, yếu, ai cũng được tùy tài lập công.*  *+ Câu 2: Tìm ví dụ cho thấy sư tử giao việc rất phù hợp với đặc điểm của thần dân:*   * *Sư tử giao cho việc gấu xung phong tấn công vì gấy to, khỏe dũng mãnh.* * *Sư tử giao chi khỉ việc lừa quân địch vì khỉ nhanh nhẹn, thông minh, thoắt ẩn, thoắt hiện.* * *Sư tử giao cho lừa phải thét to giữa trận để dọa quân địch vì lừa có tiếng thét như kèn.* * *Sư tử giao cho thỏ việc liên lạc vì thỏ phi nhanh như bay.*   - HS trình bày:  + Ý kiến nhóm 1 (dơ biến *a): Nhóm tôi thấy tên Ông vua khôn ngoan là đúng nhất vì tên ấy giới thiệu được nhân vật chính là sư tử và tài điều binh khiển tướng rất khôn ngoan, đáng khen ngợi của vua sư tử.*  *+ Ý kiến nhóm 2 (dơ biển b): Nhóm tôi chọn Nhìn người giao việc vì tên này mới nói được lời khuyên của bài thơ. Tên Ông vua khôn ngoan chưa làm rõ được lời khuyên này.*  *+ Ý kiến nhóm 3 (dơ biển c): Chọn Ai cũng có ích là đúng nhất vì nói được ý nghĩa của bài thơ, giúp mọi người có ý thức đi tìm ưu điểm của những người xung quanh.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu được ai cũng có ích, phải biết nhìn người giao việc.*  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1: Ghép đúng:  - GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi.  - GV giải thích thêm cho HS: *Nếu các em ghép “chậm như sên” cũng có thể đươc. Nhưng vấn đề đặt ra là ghép như vậy sẽ thừa ra từ “yếu”, không biết ghép với tên con vật nào.*  - GV mời một HS đứng dậy đọc yêu cầu câu 2: *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau?*  *Hổ báo mai tê giác gấu ngựa gấu chó là những động vật quý hiểm, cần được bảo vệ.*  - GV chỉ hình các con vật, HS đọc tên các con vật dưới tranh.  - GV hướng dẫn HS cần đọc tên tách bạch các con vật mới làm được đúng bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả | | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: a-2, b-1, c-4, d-3, e-6, g-5.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh, đọc tên con vật.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài.  - HS trình bày: *Hổ, báo mai tê, giác gấu, ngựa, gấu chó là những động vật quý hiểm, cần được bảo vệ.* |
| **VẬN DỤNG** | | | |
| - GV yêu cầu HS về nhà luyện những phần chưa tốt  - Nhận xét tiết học | - Hs thực hiện  - Hs lắng nghe | | |

## \*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Tìm, viết tên các con vật (sống trong rừng) bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực rđặc thù:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**- Phẩm chất:** Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở Luyện viết 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học: Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ); Làm đúng bài tập lựa chọn; Chúng ta cùng vào bài. | - HS lắng nghe. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 1: Nghe – viết Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu ) (Bài tập 1)**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân.  - GV đọc 6 dòng thơ đầu – thể thơ lục bát.  - GV mời 1 HS đọc lại 6 dòng thơ đầu.  - GV yêu cầu HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, bài viết chính tả có 6 dòng thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Dòng 8 lùi vào 1 ô.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *xuất quân, trổ tài, khỏe yếu, muôn loài, tùy tài, mưu kế, luận bàn.* Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về việc sư tử biết nhìn người giao việc.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 2: Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã (Bài tập 2)**  - GV nêu yêu cầu Bài tập 1, chọn cho HS làm Bài tập 1a: *Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr.*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết các con vật trong khu rừng và viết lại đúng chính tả tên các con vật đó.  - GV chỉ từng hình con vật, cả lớp đồng thanh đọc kết quả.  - GV yêu cầu HS sửa bài theo đáp án đúng. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS quan sát tranh.  - HS đọc kết quả: *trâu rừng, trăn, chuột túi, chồn.* |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

**Luyện Tiếng việt:**

**LUYỆN VIẾT: SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Tìm, viết tên các con vật (sống trong rừng) bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**Phẩm chất**

* Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** SGK, máy tính, ti vi

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **Hoạt động 1: Nghe – viết Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu ) (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS đọc 6dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân, biết được nội dung của đoạn thơ; viết đoạn chính tả.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân.  - GV đọc 6 dòng thơ đầu – thể thơ lục bát.  - GV mời 1 HS đọc lại 6 dòng thơ đầu.  - GV yêu cầu HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, bài viết chính tả có 6 dòng thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Dòng 8 lùi vào 1 ô.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *xuất quân, trổ tài, khỏe yếu, muôn loài, tùy tài, mưu kế, luận bàn.* Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về việc sư tử biết nhìn người giao việc.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi. |
| **Hoạt động 2: Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** HS tìm tên và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr; có dâu hỏi hoặc dấu ngã.  **b.Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu Bài tập 1, chọn cho HS làm Bài tập 1a: *Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr.*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết các con vật trong khu rừng và viết lại đúng chính tả tên các con vật đó.  - GV chỉ từng hình con vật, cả lớp đồng thanh đọc kết quả.  - GV yêu cầu HS sửa bài theo đáp án đúng. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS quan sát tranh.  - HS đọc kết quả: *trâu rừng, trăn, chuột túi, chồn.* |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về xem lịch và xem đồng hồ

- Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi.

**2.2. Học sinh:** SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | | - Lắng nghe | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài tập 1 :    Bài tập 2 :    Bài tập 3 :    Bài 4 : | | - HS tự làm bài  Đáp án:    Đáp án:    - HS tự làm bài  Đáp án:    Đáp án:  - Bể bơi trẻ em mở cửa vào lúc 7 giờ 30 phút và 16 giờ 15 phút, đóng cửa vào lúc 9 giờ 30 phút và 19 giờ.  - Thư viện thiếu nhi mở cửa vào lúc 8 giờ 30 phút và 13 giờ 30 phút, đóng cửa vào lúc 11 giờ 30 phút và 17 giờ 15 phút | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | | |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

(TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

***a. Năng lực:***Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất:***chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: máy tính; SGK, - Các hình dạng khối trụ, khối cầu.

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - Gv kết hợp giới thiệu bài. | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1. Tính nhẩm (trang 40)**  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 1.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép tính nhân, chia trong bài tập.  - Gọi học sinh đọc nối tiếp kết quả các phép tính.  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương.  - Giáo viên chuyển chốt ý. | - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Làm bài tập.  - Đọc kết quả.  - Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 2. (Trang 40)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho học sinh thực hiện theo cặp đôi.  a. Nêu thừa số, tích trong phép nhân 5 x 9 = 45  b.Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia: 16 : 2 = 8.  - Giáo viên lắng nghe – nhận xét.  - Giáo viên nêu các phép tính khác để học sinh trả lời.  - Giáo viên nhận xét - chốt ý. | - Thực hiện thảo luận theo cặp.  - Trình bày trước lớp.  - Trong phép nhân 5 x 9 = 45. Thừa số thứ nhất là 5, thừa số thứ hai là 9 và tích là 45.  - Trong phép chia 16 : 2 = 8. Số bị chia là 16, số chia là 2 và thương là 8.  - Học sinh nêu.  - Học sinh lắng nghe. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Bài 3. (Trang 40)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Cho học sinh quan sát tranh trên màn hình.Nêu một tình huống có phép nhân, phép chia. Ví dụ: Có 10 quả bóng đỏ, đem chia vào 2 khay, mỗi khay chứa 5 quả (10 ; 2 = 5) khuyến khích học sinh nói suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục.  - Yêu cầu học sinh trình bày trước lớp.  - Gọi 2,3 học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế.  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương – chốt ý. | - Học sinh quan sát màn hình. Sau đó suy nghĩ và nêu tình huống có phép nhân, phép chia dựa vào hình.  - Học sinh trình bày.  - Học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tiết 2 +3: Tiếng Việt**

# BÀI ĐỌC 2: ĐỘNG VẬT “BẾ” CON THẾ NÀO?

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc; phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài, nhận diện được các con vật. Cung cấp những thông tin mới mẻ, thú vị về cách một số loài động vật “bế con”. Hiểu động vật cũng rất yêu thương con. Hoàn thành bảng tốt kết về cách các loài động vật “bế” con.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:** Yêu thích các hình ảnh đẹp, thú vị trong bài đọc.

**- Phẩm chất :**Yêu quý, có ý thức bảo vệ các loài động vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Thế giới động vật hết sức thú vị và có nhiều điều chúng ta chưa biết. Các em có bao giờ tự hỏi: Các loài động vật “bế” con như thế nào không?Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về điều đó.* | - HS quan sát tranh minh họa bài đọc, lắng nghe, tiếp thu. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc: đọc thong thả, chậm, rãi. Ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *chuột túi, gấu túi.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 6 đoạn ttrong bài đọc (Đánh số từ 1 đến 6).  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *ngoạm, sắc nhọn, địu, thoăn thoắt.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 6 đoạn như đã đánh số trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Chuột túi: tức kang-gu-ru, loài thú lớn có túi da trước bụng để nuôi con nhỏ.*  *+ Gấu túi: tức kô-ô-la, loài thú nhỏ có túi da trước bụng để nuôi con nhỏ.*  - HS luyện đọc.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 câu hỏi phần Đọc hiểu:  + HS1 (Câu 1): *Kể tên những con vật có cách tha con giống tha mồi?*  + HS2 (Câu 2): *Những con vật nào cõng hoặc địu con bằng lưng, bằng chiếc túi da ở bụng.*  + HS3 (Câu 3): *Những con vật nhỏ nào không được tha, “địu” hay cõng mà phải tự đi theo mẹ?*  *-* GV bổ sung câu hỏi 4: *Con người giúp em bé di chuyển bằng những cách nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:Những con vật có cách tha con giống tha mồi: mèo, sư tử, hổ, báo, cá sấu.*  *+ Câu 2: Những con vật cõng hoặc địu con bằng lưng, bằng chiếc túi da ở bụng: thiên nga “cõng” con trên lưng; chuột túi, gấu túi địu con bằng những chiếc túi da ở bụng.*  *+ Câu 3: Những con vật nhỏ không được tha, “địu” hay cõng mà phải tự đi theo mẹ: ngựa con, hươu con, voi con, tê giác con.*  *+ Câu 4: Con người giúp em bé di chuyển bằng những cách: bế, cõng, địu, đẩy xe nôi,...* |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu câu hỏi phần Luyện tập: *Dựa vào thông tin bài đọc, em hãy hoàn thành bảng sau:*  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, làm bài trên phiếu khổ to.  - GV yêu cầu 1 HS thay mặt nhóm, gắn bài trên bảng lớp, báo cáo kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài đọc cung cấp cho các em thông tin gì? Giúp các em hiểu điều gì?*  - GV giới thiệu kiến thức: *Con người giúp em bé di chuyển bằng các bộ phận thuận lợi của cơ thể, giống như động vật: tay (bế), lưng (cõng). Nhưng khác với động vật, con người còn biết chế tạo ra các đồ dùng để di chuyển em bé: làm cái địu để địu con, làm cái xe nôi để chở con đi. Con người rất thông minh và sáng tạo.* | - HS đọc thầm yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày kết quả thảo luận:  *+ Mèo, sư tử, hổ, báo bế con bằng cách ngoạm. Sử dụng bộ phận của cơ thể răng, miệng.*  *+ Cá sấu bế con bằng cách tha từng đúa con. Sử dụng bộ phận của cơ thể miệng.*  *+ Chuột túi, gấu túi bế con bằng cách địu. Sử dụng bộ phận của cơ thể túi da ở trước bụng.*  *+ Thiên nga, gấu túi bế con bằng cách cõng. Sử dụng bộ phận của cơ thể lưng.*  - HS trả lời: *Bài đọc cung cấp cho em hiểu rằng động vật cũng có những cách “bế” con rất đặc biệt.* |
| **VẬN DỤNG** | |
| - GV nêu một số loài động vật và hỏi HS loài động vật đó mang con như thế nào?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - HS lắng nghe |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

**Thứ tư ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

(TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

***a. Năng lực:***Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất****:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK, - Các hình dạng khối trụ, khối cầu.

2.2. Học sinh: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho lớp hát bài “Quả bóng.  - Giáo viên nói về bài hát để giới thiệu vào bài học. | - Học sinh cả lớp kết hợp vận động. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Bài 4. (trang 41)**  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 4.  - Giáo viên cho học sinh quan sát hình và thực hiện theo cặp nói cho bạn nghe:  + Hình bên được ghép từ bao nhiêu khối hộp chữ nhât? Khối trụ? Khối cầu?  - Các cặp trình bày  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương.  - Giáo viên chuyển chốt ý. | - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh quan sát và nói cho bạn nghe.  + Hình bên được ghép từ 3 khối hộp chữ nhật, 4 khối trụ, 4 khối cầu.  - Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 5. (Trang 41)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho học sinh thực hiện làm bài theo cặp.  - Trình bày trước lớp.  - Giáo viên lắng nghe – nhận xét – chốt ý. | - Học sinh quan sát tranh nói cho bạn nghe mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ. Ví dụ: Tranh 1 Bạn An đánh đàn lúc 8 giờ 30 phút tối hoặc 20 giờ 30 phút.  - Học sinh lắng nghe, nhận xét. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Bài 6. (Trang 41)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4.  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  - Giáo viên lắng nghe – nhận xét. | - Thực hiện thảo luận theo nhóm.  - Học sinh xem tờ lịch thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.  - Trình bày trước lớp.  - Các nhóm quan sát, nhận nhét ....  - Học sinh lắng nghe. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tiết 2: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN: PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

- Vận dụng làm được các bài tập

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | - HS nhắc lại | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | - Lắng nghe | | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài 1 :    Bài 2 :    Bài 3 :    Bài 4 :      Bài 5 :    Bài 6 : | - HS tự làm bài vào VBT  Đáp án:    Đáp án:  a) Thừa số là 5 và 9, Tích là 45, 5x9  b) Số bị chia là 16, số chia là 2, thương là 8  - Ví dụ :  + Có 10 cái bánh xếp thành 2 hàng, mõi hàng có 5 cái.  Ta có phép chia : 10 : 2 = 5  + Mỗi dĩa có 5 quả măng cụt, 8 dĩa có 40 quả măng cụt. Ta có phép nhân : 5 x 8 = 40 | | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tiếng Việt**

# LUYỆN NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI VẬT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thực hành nói lời đề nghị, lời từ chối và đáp lại lời từ chối đúng tình huống.

- Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình một loài vậy (tranh, ảnh một loài vật). Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát và ghi lại. Bài nói thể hiện tình cảm yêu quý các loài động vật.

- Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:** Biết tự quan sát, cảm nhận về một đồ vật, đồ chơi hình loài vật (tranh ảnh, loài vật).

**- Phẩm chất :** Yêu thích đồ chơi về loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, ti vi, SGK

**2. Học sinh:** SGK, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành lời đề nghị, lời từ chối và đáp lại lời từ chối đúng tình huống. Sau đó, các em sẽ tập quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài vật (tranh, ảnh loài vật) em yêu thích. Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát, ghi lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay bạn nào là người nói được hay về đề bài đó.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 1: Thực hành nói và đáp lại lời đề nghị, lờ từ chối (Bài tập 1)**  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: *Cùng bạn thực hành nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối trong các tình huống sau:*  *a. Bạn rủ em hái hoa trong công viên.*  *b. Bạn rủ em trêu chọc một con vật trong vườn thú.*  *c. Em rủ anh (chị) chơi trò ném thú bông trong nhà.*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.  - GV mời một số cặp HS nối tiếp nhau báo cáo kết quả trước lớp. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày: |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 2: Quan sát đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (tranh, ảnh) và ghi chép (Bài tập 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 2 và các gợi ý nói về đồ chơi gấu bông: *Quan sát:*  *a. Mang đến lớp đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (tranh, ảnh) loài vật em yêu thích.*  *b. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát.*  *c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát.*  - GV chỉ hình, HS nói tên đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh trong SGK  - GV nhắc nhở HS: Bài tập yêu cầu các em quan sát và ghi lại kết quả quan sát đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, anh một loài động vật hoang dã, không phải vật nuôi trong nhà).  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì các em mang đến: đồ chơi (hoặc tranh, ảnh). GV nhắc HS nào không mang gì đến lớp sẽ chọn nói về một đồ vật, đồ chơi trong ảnh, trong SGK hoặc tranh, ảnh con vật thầy cô mang đến.  - GV yêu cầu một vài HS (cầm đồ vật, đồ chơi hoặc tranh, ảnh con vật) tiếp nối nhau nói mình sẽ quan sát, ghi chép và nói về con vật nào.  - GV yêu cầu HS quan sát đồ vật, đồ chơi một con vật, có thể hỏi thêm GV về loài vật đó.  - GV hướng dẫn HS ghi lại vào vở (theo cách gạch đầu dòng, không cần viết hoàn chỉnh câu) những điều mình quan sát được.  - GV yêu cầu HS (dựa vào kết quả ghi chép, dàn ý) tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết |quả quan sát một đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, ảnh) một loài vật.  - GV mời cả lớp vỗ tay cảm ơn sau phần trình bày của mỗi bạn. GV khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát hình nói tên đồ vật: : *đồ vật (gối ôm khỉ), đồ chơi (voi bông, chuột túi bằng bông, gấu bông, ngựa gỗ), ảnh (linh dương, cáo đỏ).*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị đồ chơi: *Tôi sẽ quan sát và ghi chép con gấu bông của tôi. / Tôi sẽ quan sát ảnh ngựa vằn - một con thú hiền có bộ quần áo sọc đen trắng.*  - HS quan sát đồ vật.  - HS ghi vào vở.  - HS giới thiệu trước lớp. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tiết 4: Tiếng Việt**

# BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI VẬT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào những gì đã quan sát được, nghe được, những gì đã học hỏi từ tiết học trước, HS viết được một đoạn văn rõ ràng, trôi chảy về đồ vật, đồ chơi hình loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh tự vẽ, tranh cắt dán loài vật đó.

- Đoạn viết thể hiện tình cảm yêu quý và ý thức bảo vệ các loài động vật.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù:** Có ý thức thẩm mĩ viết và trình bày văn bản.

**- Phẩm chất :** Yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | | |
| - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay các em sẽ dựa vào những gì đã quan sát được, nghe được, những gì đã học hỏi từ tiết học trước; viết được một đoạn văn rõ ràng, trôi chảy về đồ vật, đồ chơi hình loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh tự vẽ, tranh cắt dán loài vật đó.* | | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **Hoạt động 1: Viết 4 -5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Đặt tên cho đoạn văn**  \* Chuẩn bị  - GV mời 1 HS đọc yêu của bài tập; đọc mẫu viết về con ngựa gỗ chưa đầy đủ trong SGK: *Dựa vào những điều đã quan sát và trao đổi với bạn ở tiết học trước, hãy viết 4 -5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Đặt tên cho đoạn văn của em.*  *-* GV khuyến khích HS khá, giỏi viết nhiều hơn 5 câu; cố gắng trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh con vật em cắt dán hoặc tự vẽ; đặt tên cho đoạn viết.  - GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu: Nói em chọn viết về đồ vật, đồ chơi hình con vật (hoặc tranh ảnh con vật) nào. Nói lại những gì em đã quan sát và ghi chép về loài vật đó ở tiết học trước. | | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm mẫu:  +HS1: *Tôi viết về chiếc gối ôm hình con khỉ. Chiếc gối dài, rất mềm và ấm áp. Mặt con khỉ rất buồn cười. Măt nó được làm bằng hai cúc áo màu đen, lưỡi nó thè ra tinh nghịch. Khi ngủ, tôi thích ôm chiếc gối hình con khỉ và tôi ngủ rất ngon.* |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | | |
| \* GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào Vở bài tập, trang trí đoạn viết.  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết.  - GV có chiếu đoạn viết của một vài HS lên bảng lớp cho cả lớp nhận xét. GV chữa bài (về chính tả, từ, câu), nhận xét về trình bày, trang trí; khen ngợi những đoạn viết hay trang trí và trình bày đẹp).  - GV thu một số bài của HS về nhà chữa | - HS viết và đọc đoạn viết.  - HS quan sát, lắng nghe, tự chữa bài của mình. | |

## \*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**EM VUI HỌC TOÁN**

(TIẾT 1)

**I. YÊUCAAUF CẦN ĐẠT**

- Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia.Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình.

- Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu.

***a. Năng lực:***

- Thông qua bài phép nhân, phép chia, học sinh biểu diễn được phép nhân phép chia bằng nhiều cách.

- Học sinh được sáng tạo tư duy lắp ghép, tạo hình theo ý tưởng thông qua bài nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Ứng dụng và tự làm được thời gian biểu.

***b. Phẩm chất****:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: máy tính; SGK, Đồng hồ, một số hình lien quan đến các hình khối, lịch tháng.

2. Học sinh: SGK, vở ô li, nháp,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức cho lớp hát một bài hát kết hợp vận động phụ họa theo nhạc. | - Học sinh hát kết hợp vận động phụ họa theo lời bài hát. |
| **LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1. (Trang 42) Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4: Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách. Ví dụ:  + Xếp các nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Dùng lời nói để biểu hiện phép tính.  + Dùng kí hiệu để biểu diễn phép tính.  - Yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình ý tưởng của nhóm.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương. | - Học sinh thực hiện theo nhóm 4. Biểu diễn phép nhân, phép chia theo gợi ý của giáo viên.  + Xếp các nhóm đồ vật có khối lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Nói cho các bạn trong nhóm nghe.  - Đại diện nhóm thuyết trình ý tưởng.  - Học sinh quan sát, nhận xét, bình chọn ... |
| **Bài 2. (Trang 42) Lắp ghép, tạo hình sáng tạo.**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo nhóm: Cùng nhau thảo luận chọn ý tưởng lắp ghép hình sáng tạo.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày mô hình các nhóm thực hiện. Đại diện nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương. | - Học sinh thảo luận nhóm. Sử dụng các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng mà nhóm đưa ra.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Học sinh bình chọn nhóm sáng tạo và có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất. |
| **VẬN DỤNG** | |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Tiếp sức”  - Hướng dẫn cách chơi: Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em. Cả hai nhóm cùng ghi một bảng nhân. Em thứ nhất ghi xong 1 phép nhân rồi chuyền phấn cho em thứ hai ghi tiếp. Cứ tiếp tục như thế ghi cho đến hết bảng nhân. Nhóm nào ghi nhanh hơn và ghi đúng 1 phép tính nhân được tính 1 điểm.  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho 2 nhóm chọn người tham gia chơi.  - Giáo viên quan sát - nhận xét – đánh giá. Tuyên dương. | - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  - Nhóm trưởng nhận hiệu lệnh.  - Học sinh cổ cũ... |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

**Tiết 2: Toán tăng**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phép nhân, phép chia, giải toán.

- Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

**\*Năng lực chung :**năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**\*Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Trò chơi : “ Đi chợ”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu yêu cầu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV phát phiếu ôn tập, yêu cầu HS làm  **Câu 1**. a. (0.5 điểm)Tích của hai thừa số 2 và 9 là :  A. 11 B. 18 C. 20  b. (0.5 điểm)Thương của 35 và 5 là :  A. 8 B. 9 C. 7  **Câu 2.** (1 điểm) a, Số ?  5 dm x 9 = ….. ……. 2 x ….. = 18  ….. kg : 2 = 8 kg 40 : ……. = 8  **Câu 3**. (0,5 điểm) a. Minh lấy 5 đôi đũa cho cả nhà. Hỏi Minh đã lấy bao nhiêu chiếc đũa?  A. 5chiếc B. 10 đôi C. 10 chiếc  b**.** (0,5 điểm) Một bông hoa có 5 cánh. Vậy 6 bông hoa có số cánh hoa là:  A. 20 cánh B. 40 cánh C. 30 cánh  **Câu 4 .** (1 điểm)Một con kiến bò từ A đến D (qua B và C) như hình vẽ sau:   |  |  | | --- | --- | | B | D | |  |  | | 6dm | 3dm 5dm | |  |  | |  | | A | C |   Vậy con kiến phải bò đoạn đường dài là:  A. 9dm B. 14 C. 8dm D. 14dm\  **Câu 5.** (1 điểm)Buổi sáng cửa hàng bán được 43 lít sữa, buổi chiều cửa hàng bán được nhiều hơn buổi sáng 18 lít sữa. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít sữa?  Bài giải  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  - GV chấm chữa tay đôi với HS, khắc sâu từng dạng bài tập.  **3. VẬN DỤNG:**  - Nêu bài toán về sự vật liên quan đến phép nhân trong thực tế  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà luyện những kĩ năng chưa tốt. | - HS chơi  - HS làm phiếu BT      - HS nêu  - HS lắng nghe |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

…………………………………………………………………………………….

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: VIẾT VỀ ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI VẬT**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Dựa vào những gì đã quan sát được, nghe được, những gì đã học hỏi từ tiết học trước, HS viết được một đoạn văn rõ ràng, trôi chảy về đồ vật, đồ chơi hình loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh tự vẽ, tranh cắt dán loài vật đó.

- Đoạn viết thể hiện tình cảm yêu quý và ý thức bảo vệ các loài động vật.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Viết được câu rõ ràng, có cảm xúc.

**Phẩm chất**

* Biết yêu quý các loài động vật

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, tranh ảnh

**2.2. Đối với học sinh:** SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học ngày hôm nay các em sẽ dựa vào những gì đã quan sát được, nghe được, những gì đã học hỏi từ tiết học trước; viết được một đoạn văn rõ ràng, trôi chảy về đồ vật, đồ chơi hình loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh tự vẽ, tranh cắt dán loài vật đó. | - HS lắng nghe. | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (30’)** | | |
| **Hoạt động 1: Viết bài**  - GV mời 1 HS đọc yêu của bài tập; đọc mẫu viết về con ngựa gỗ chưa đầy đủ trong SGK: *Dựa vào những điều đã quan sát và trao đổi với bạn ở tiết học trước, hãy viết 4 -5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Đặt tên cho đoạn văn của em.*  *-* GV khuyến khích HS khá, giỏi viết nhiều hơn 5 câu; cố gắng trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh con vật em cắt dán hoặc tự vẽ; đặt tên cho đoạn viết.  - GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu: Nói em chọn viết về đồ vật, đồ chơi hình con vật (hoặc tranh ảnh con vật) nào. Nói lại những gì em đã quan sát và ghi chép về loài vật đó ở tiết học trước.  \* GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào Vở bài tập, trang trí đoạn viết. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm mẫu:  +HS1: *Tôi viết về chiếc gối ôm hình con khỉ. Chiếc gối dài, rất mềm và ấm áp. Mặt con khỉ rất buồn cười. Măt nó được làm bằng hai cúc áo màu đen, lưỡi nó thè ra tinh nghịch. Khi ngủ, tôi thích ôm chiếc gối hình con khỉ và tôi ngủ rất ngon.*  + HS 2: *Tôi rất thích loài sóc. Đây là bức tranh tôi cắt dán một con sóc. Nó nhỏ bé và hiền lành. Lông nó màu xám, chiếc đuôi xù tuyệt đẹp. Đôi mat nó đen láy, tinh nhanh. Tôi ước một ngày nào đó được đi vào rừng ngắm sóc chạy nhảy.*  - HS viết bài vào vở | |
| **Hoạt động 2: Trình bày trước lớp**  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết.  - GV có chiếu đoạn viết của một vài HS lên bảng lớp cho cả lớp nhận xét. GV chữa bài (về chính tả, từ, câu), nhận xét về trình bày, trang trí; khen ngợi những đoạn viết hay trang trí và trình bày đẹp).  - GV thu một số bài của HS về nhà chữa. | - HS đọc đoạn viết.  - HS quan sát, lắng nghe, tự chữa bài của mình. | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (2’)** | | |
| **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | | - Chia sẻ sau tiết học  - Hs lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 15 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**LÀM BÀI KIỂM TRA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ôn phép nhân, phép chia, bảng nhân, bảng chia, giải toán.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

*\*Năng lực:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*\*Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Đề khảo sát

2. Học sinh: đồ dùng học tập, nháp...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi “Thượng đế cần”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **-** GV phát đề khảo sát cho HS làm  - GV thu bài về nhà chấm | - HS chơi trò chơi*.*  - HS làm đề khảo sát |

**BÀI KIỂM TRA**

**Câu 1**. (1 điểm)

a.Trong phép chia: 40: 5 = 8 , số chia là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | 40 | B. 5 | C. 8 |

b. Phép nhân: 2 x 8 = 16 thì 2 x 8 gọi là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | Thừa số | B. Tổng | C. Tích |

**Câu 2.** (1 điểm) Tính:

|  |  |
| --- | --- |
| a. 5 x 8 - 26 = ............................. | b. 2 x 9 + 23 = ........................... |
| = ............................. | = ........................... |

**Câu 3**. (1 điểm **)**

a**.** Số chân của một đàn gà là 18 . Hỏi có bao nhiêu con gà?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 7 con | B. 8 con | C. 9 con | C. 12 con |

b. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm 25cm + 17cm = ….cm là:

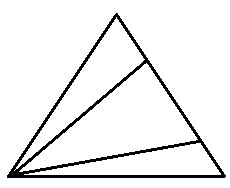
|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 42cm | B. 42 | C. 43 | D. 43cm |

**Câu 4 .** (1 điểm)

1. Số gồm 3 chục, 4 đơn vị viết là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 34 | B. 43 | C. 304 | D. 034 |

1. Hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 3 hình | B. 4 hình | C. 5 hình | D. 6 hình |

**Câu 5.** (1 điểm)Thùng thứ nhất đựng được 46 lít dầu, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 15 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\* Điều chỉnh , bổ sung sau bài dạy:

**Tiết 2: Toán tăng**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ôn giải toán: các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia trong bảng nhân, chia 2,5. Giải toán.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

*\*Năng lực:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*\*Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát và vỗ tay theo bài “Tập đếm”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV phát phiếu bài tập cho HS làm  **Câu 1.** *(1 điểm)*Viết số thích hợp vào chỗ chấm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a) 5 x 7 =…. | b) 2cm x 3 = … | c) 2dm x 8 = ….. | d) 20kg : 2 = …… |   **Câu 2.** *(1 điểm)*Viết số thích hợp vào chỗ chấm:   |  |  | | --- | --- | | 5dm 4cm = ……… cm | 75cm = …. dm … cm | | 21 giờ =…………. | . 7 giờ tối =… giờ |   **Câu 3.** *(1 điểm)* Mỗi can có 5 *l* xăng. Hỏi 7 can xăng có bao nhiêu lít xăng?  **Bài giải**  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 4.** *(1 điểm)*Điền phép tính chia thích hợp:   |  |  | | --- | --- | | 1. Có 10 quả đào, chia đều vào 2 hộp. Mỗi hộp có 5 quả đào   Ta có phép chia:………………… | 1. Có 25 viên bi, xếp vào mỗi túi 5 viên. Xếp được 5 túi.   Ta có phép chia: …………………… |   **Câu 5.** *(1 điểm)* Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng  a) Một đường gấp khúc có độ dài các cạnh lần lượt là: 5dm, 10cm, 20cm. Độ dài đường gấp khúc đó là:  A. 35dm B. 8dm C. 25cm  b) Hình dưới đây có …..tam giác…….đoạn thẳng  - GV thu phiếu về chấm  **3. VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS lấy ví dụ các bài toán trong thực tế về phép nhân | - HS hát và vỗ tay*.*  - HS làm bài  - HS lấy VD |

\* Điều chỉnh , bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tiết 3: Tiếng Việt**

TIẾNG VIỆT

# TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ CÁC LOÀI VẬT

**I. YÊU CẦU CẦN DẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách bao mình mang đến lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì đã đọc.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực đặc thù :** Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

**- Phẩm chất**: Yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, ti vi

**2. Học sinh:** SGK, sách, báo, truyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học:*Trong tiết học hôm nay, các em sẽ mang đển lớp sách báo viết về các loài vật. Các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe những gì mình vừa đọc, trao đổi cùng các bạn. Chúng ta sẽ cùng nhau khám phá, trao đổi những câu chuyện, những thông tin thú vị, bổ ích.* | - HS lắng nghe. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV yêu cầu cả lớp nhìn SGK, nghe 4 bạn tiếp nối nhau đọc 4 bước của tiết học.  - GV mời 1HS đọc yêu cầu l, đọc tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK: *Em hãy mang đến lớp một quyển sách (tờ báo) viết về các loài vật:Siêu năng lực cùa muông thú /Xứ sớ muông thú / Chuyện kể về con người và muông thú/ 365 chuyện kể: Khung long và muông thú thời tiền sử.*  + GV yêu cầu HS cả lớp bày sách báo lên bàn.  + GV khen ngợi những HS tìm được sách báo đúng chủ điểm; chấp nhận những sách báo tuy lạc chủ điểm nhưng bổ ích, phù hợp với tuổi thiếu nhi.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 2: *Giới thiệu sách, báo với các bạn trong nhóm.*  + GV mời một vài HS giới thiệu sách báo của mình. –  - GV mời 1HS đọc yêu cầu 3: *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) trong quyển sách, tờ báo em mang đến.*  + GV giới thiệu bài đồng dao Các con vật M: Đây là một bài đồng dao, tả rất đúng, rất vui về các con vật. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc bài đồng dao này.  + GV phân công 2 HS đọc để tiết 2 đọc lại cho cả lớp nghe.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 4: *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện (hoặc một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo) em vừa đọc.* | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS chuẩn bị sách, báo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS giới thiệu: *Tôi giới thiệu với các bạn cuốn sách Siêu năng lực của muông thú của tác giả Khương Nhi, Ngọc Duy, NXB Trẻ. / Còn đây là cuốn sách tôi mang đến lớp: Bí ẩn thế giới loài vật của NXB Kim Đồng...*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi. |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo**  - GV yêu cầu HS đọc sách báo. GV nhắc HS ghi lại vào sổ tay hay Phiếu đọc sách những câu văn, câu thơ hay, đáng nhớ. | - HS đọc sách, ghi vào Phiếu đọc sách. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 3: Đọc lại hoặc kể lại cho các bạn nghe (Bài tập 4)**  - GV lần lượt mời từng HS đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hói thêm. Ví dụ:  + Sau khi 1 HS đọc xong truyện Hành trình đến xứ sở chuột túi (Truyện đọc lớp 2), các bạn trong lớp có thể hỏi: Chuột túi có tài nhảy như thế nào? Chó có tài gì mà giúp chuột túi tìm được đường về nhà?  + 1 bạn HS đọc xong truyện Gấu trắng là chúa tò mò (Truyện đọc lớp 2), có thể đặt câu hỏi cho cả lớp: Biết được đặc điểm tò mò của gấu trắng, chú thủy thủ đã nghĩ ra cách gì đế thoát được gấu trắng? Mỗi bạn đọc xong hoặc bạn có câu trả lời thú vị sẽ được nhận tràng vỗ tay của lớp.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - GV nhắc các nhóm tiếp tục trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách. | - HS nói trước lớp.  - HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt(Đã soạn ở tiết 3 buổi sáng)**

**Tiết 2: Hoạt Động Trải Nghiệm**

# HĐGDTCĐ: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

- Thể hiện được sự yêu thương người thân bằng việc làm cụ thể.

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực đặc thù:**Hiểu được ý nghĩa của những hành động quan tâm, chăm sóc người thân.

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Giáo án. SGK.

**2. Đối với HS:** SGK.Bút, bút màu, keo, hồ dán, băng dính, giấy màu,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quan tâm, chăm sóc người thân  **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát trong tranh SGK và thảo luận các câu hỏi sau:  *+ Mô tả lại tình huống trong tranh.*  *+ Nêu được những việc các bạn trong tranh đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.*  *+ Kể lại những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện lại tình huống trong tranh.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những việc đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  **c. Kết luận:** *Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lân nhau. Các em hãy có những việc làm cụ thể để thể hiện tình cảm yêu thương, trân trọng bố mẹ, ông bà, anh chị em của mình.*  **3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **Hoạt động 2: Nói lời yêu thương với người thân**  - GV phổ biến hoạt động: *Mỗi HS hãy tự làm làm một tấm thiệp và viết vào đó những lời yêu thương dành cho người thân.*  - GV đưa ra gợi ý:  *+ Em muốn làm thiếp tặng cho ai trong gia đình?*  *+ Hãy nghĩ về điều em muốn nói với người được nhận tấm thiệp.*  - GV yêu cầu HS suy nghĩ về ý tưởng làm thiếp; HS dùng bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu, băng dính để làm thiếp tặng người thân.  - GV hướng dẫn HS viết lời yêu thương dành cho người thân vào tấm thiếp vừa làm.  - GV mời HS chia sẻ với thầy cô giáo và các bạn về tấm thiếp của mình.  **c. Kết luận:***Có rất nhiều lời nói khác nhau thể hiện tình yêu thương, sự biết ơn của em với người thân trong gia đình. Khi em dành tâm huyết và công sức để làm tấm thiệp, người thân nhận được chắc chắn sẽ rất vui và hạnh phúc. Hãy luôn nói những lời yêu thương với người thân của mình.*  - GV nhắc nhở HS về nhà gửi tặng tấm thiệp đã làm cho người thân. | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tự làm thiệp cho người thân theo gợi ý.  - HS viết nội dung vào tấm thiệp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………….

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**SINH HOẠT LỚP – CHUẨN BỊ CHO NGÀY HỘI DIỄN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá tuần 25 và biết được kế hoạch của tuần 26.

- Giúp HS nhận biết các mặc tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.

- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

- HS tập luyện tiết mục văn nghệ để chuẩn bị tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 của trường.

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực đặc thù:** HS tham gia nhiệt tình vào các tiết mục văn nghệ.

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án, SGK Hoạt động trải nghiệm.

**2. HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV yêu cầu HS hát, vỗ tay theo bài “Trường học thân thiện”  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. SINH HOẠT CUỐI TUẦN**  **\*HĐ1: Đánh giá kết quả cuối tuần**  **-** GV yêu cầu HS làm việc  - GV mời các cán bộ lớp nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **\*HĐ 2: Kế hoạch tuần tới**  - Triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới  - GV mời HS nhận xét, bổ sung  - GV nêu và biểu quyết số đông  **3. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  - GV mời từng tổ trình bày ý tưởng tiết mục văn nghệ dự định sẽ tham gia hội diễn của trường.  - GV yêu cầu HS theo dõi, cổ vũ các bạn.  - GV và HS đóng góp ý kiến để lựa chọn tiết mục văn nghệ sẽ tham dự hội diễn của trường.  - Những HS tham gia tiết mục văn nghệ được chọn sẽ tiến hành tập luyện kĩ càng, chăm chỉ.  - GV động viên, hỗ trợ HS trong quá trình tập luyện.  **4. VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục chuẩn bị cho các tiết mục văn nghệ.  -Nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà | **-** HS hát, vỗ tay  **-** HS lắng nghe  - HS thảo luận  - Cán bộ lớp nhận xét  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - Cả lớp biểu quyết  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS tự nhận xét, đánh giá.  - HS hát, vỗ tay theo nhịp.  - HS thực hiện |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

Bến Tắm, ngày 7 tháng 3 năm 2024

**BGH duyệt**